

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2023/HS-ST
Ngày 24 - 5- 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Ninh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Dương Đình Tuấn;
- Ông Nguyễn Nhật Chiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hưng- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 63/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2023; Quyết định thay đổi Hội thẩm nhân dân số 20/2023/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo:

Nguyễn Trung D, sinh ngày 21 tháng 8 năm 1997 tại Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số 82, đường N, tổ 4, khối 5, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Thế C (đã chết) và bà Hoàng Thị M; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Bị cáo chưa bị kết án, bị xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2023 đến nay; có mặt.

- Bị hại: Anh Tô Mạnh Đ, sinh năm 2000; địa chỉ: Số 165, đường L, khối 2, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 2001; địa chỉ: Xóm 8, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ; có mặt.

2. Anh Đoàn Mạnh H, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn B 5, xã X, huyện P, thành phố Hà Nội; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Phùng Văn Q, sinh năm 1993; vắng mặt.

2. Anh Lê Ngọc T, sinh năm 1997; vắng mặt.

3. Chị Phạm Thị L, sinh năm 1978; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 10/2022 Nguyễn Trung D quen biết anh Tô Mạnh Đ là nhân viên tại quán cháo Đào Hạnh, số 154 đường Tam Thanh, phường Tam Thanh, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Ngày 10/01/2023, Nguyễn Trung D mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 12P1 - 209.78 của Tô Mạnh Đ rồi điều khiển xe đến khu vực đường Trần Đăng Ninh, thành phố L gặp thợ khóa là chị Phạm Thị L thuê đánh 01 chìa khóa xe của Tô Mạnh Đ, Nguyễn Trung D mang trả xe cùng chìa khóa cho Tô Mạnh Đ và giữ chiếc chìa khóa mới đánh. Khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, Nguyễn Trung D đăng bài bán xe mô tô trên mạng xã hội Facebook (đăng tin có xe mô tô bán, không đăng hình ảnh) thì Nguyễn Văn B thấy bài đăng của Nguyễn Trung D đã liên hệ để mua chiếc xe mô tô với Nguyễn Trung D. Sau đó, Nguyễn Văn B bắt xe khách từ Hà Nội lên Lạng Sơn để mua xe với Nguyễn Trung D.

Khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày 10/01/2023, Nguyễn Trung D đến quán lẩu cháo Đào Hạnh thì phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 12P1 - 209.78 để trước cửa quán, không có ai trông coi, Nguyễn Trung D đi đến dùng chìa khóa mà trước đó Nguyễn Trung D đã thuê chị Phạm Thị L đánh để mở xe rồi điều khiển xe đến khu vực gầm cầu đường sắt, đường N, phường V, thành phố L cất giấu, Nguyễn Trung D tháo biển số xe cho vào cốp xe.

Khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày thì Nguyễn Văn B đến khu vực ngã tư Mỹ Sơn, thành phố L thì được Nguyễn Trung D đón rồi đưa đi ra khu vực gầm cầu đường sắt, đường N, phường V, thành phố Lạng Sơn xem xe. Sau khi xem, Nguyễn Văn B thấy có giấy tờ xe trong cốp xe, Nguyễn Văn B trả Nguyễn Trung D số tiền 5.500.000 đồng rồi điều khiển xe về thành phố Hà Nội.

Đến khoảng 14 giờ 00 ngày 11/01/2023 thì Nguyễn Văn B điều khiển xe mô tô trên đến cửa hiệu số 206, đường Phúc Diễn, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội bán xe cho anh Đoàn Mạnh H với giá 11.000.000 đồng. Số tiền bán xe Nguyễn Văn B bảo Đoàn Mạnh H chuyển vào tài khoản của Phùng Văn Q, sau khi chuyển tiền Nguyễn Văn B thông báo cho

Phùng Văn Q biết và bảo Phùng Văn Q chuyển lại số tiền trên vào tài khoản của Nguyễn Văn B. Số tiền bán xe có được Nguyễn Văn B đem tiêu sài cá nhân, còn lại 3.960.000 đồng.

Sau khi phát hiện mất xe mô tô biển kiểm soát 12P1 - 209.78, anh Tô Mạnh Đ đến Công an tỉnh Lạng Sơn trình báo sự việc, ngày 13/01/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn chuyển nội dung tố giác của anh Tô Mạnh Đ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn điều tra thụ lý theo thẩm quyền. Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn thi hành lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Trung D.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 08/ĐGTSTT ngày 13/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự thành phố Lạng Sơn xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 12P1 - 209.78 trị giá 12.500.000 đồng (mười hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại Cơ quan điều tra và Đơn xin xét xử vắng mặt, bị hại Tô Mạnh Đ trình bày: Ngày 10/01/2023, khi anh Tô Mạnh Đ để xe mô tô biển kiểm soát 12P1-20978 tại trước cửa quán cháo Đào Hạnh, số 154 đường Tam Thanh, phường Tam Thanh, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn để làm việc tại quán thì bị mất trộm xe, nên anh đã trình báo Công an. Sau khi điều tra, anh Tô Mạnh Đ đã được Cơ quan điều tra Công an thành phố Lạng Sơn trả lại xe và các giấy tờ xe mô tô biển kiểm soát 12P1- 20978. Nay anh Tô Mạnh Đ không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 65/CT-VKS, ngày 26/4/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Trung D về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như bản Cáo trạng nêu, mục đích trộm cắp tài sản để có tiền tiêu sài cho bản thân.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Văn B trình bày: Do có nhu cầu mua xe mô tô giá rẻ để đi lại, nên anh đã lên mạng facebook tìm kiếm thông tin bán xe và nhìn thấy thông tin rao bán xe của Nguyễn Trung D. Giữa anh và bị cáo đã trao đổi thông tin mua bán xe với nhau qua ứng dụng tin nhắn zalo và tối ngày 10/01/2023 anh đã đi từ Hà Nội lên Lạng Sơn để mua xe. Anh không biết chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12P1- 20978 là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có, sau khi trả số tiền 5.500.000 đồng mua xe, anh đã điều khiển xe về Hà Nội. Ngày 11/01/2023 anh đã đến cửa hàng của anh Đoàn Mạnh H và bán chiếc xe này cho anh Đoàn Mạnh H với giá 11.000.000 đồng. Khi Cơ quan điều tra công an thành phố Lạng Sơn gọi đến làm việc anh mới biết được chiếc xe là tài sản trộm cắp, nên anh đã giao nộp số tiền bán xe còn lại chưa tiêu là 3.960.000 đồng, anh nhất trí trả lại anh Đoàn Mạnh H số tiền bán xe tổng 11.000.000 đồng. Anh nhất trí thỏa thuận với bị cáo và anh Đoàn Mạnh H về số tiền giao dịch mua bán xe là bị cáo trả lại cho anh 5.500.000 đồng nhưng chuyển sang trả cho anh Đoàn Mạnh H, số tiền bán xe còn lại 3.960.000 đồng anh đề nghị trả cho anh Đoàn Mạnh H và anh có nghĩa vụ trả số tiền còn thiếu từ việc mua bán xe số tiền

là 1.540.000 đồng cho anh Đoàn Mạnh H.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Đoàn Mạnh H trình bày: Đối với việc anh mua chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12P1- 20978, anh không biết là tài sản do trộm cắp mà có. Khi Nguyễn Văn B đến bán xe đã lấy tên là Phùng Văn Q và cho anh xem ảnh căn cước công dân chụp qua điện thoại của người tên Phùng Văn Q, anh nhìn thì thấy ảnh và người giống nhau không phát hiện việc giả mạo, Nguyễn Văn B cho số tài khoản của Phùng Văn Q để chuyển tiền bán xe nên anh càng tin tưởng, xe có giấy tờ đầy đủ. Sau khi Cơ quan chức năng điều tra phát hiện sự việc, anh đã tự nguyện trả lại xe và các giấy tờ xe mô tô đầy đủ. Nay anh yêu cầu Nguyễn Văn B trả lại số tiền 11.000.000 đồng cho anh. Trước khi mở phiên tòa, anh đã nhận được 5.500.000 đồng do em trai của bị cáo trả cho bị cáo. Anh nhất trí việc thỏa thuận như Nguyễn Văn B đã trình bày như trên.

Đại diện Viện kiểm sát đánh giá đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội như Cáo trạng truy tố, nên giữ nguyên kết luận truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung D phạm tội Trộm cắp tài sản; xử phạt bị cáo mức án từ 10 (mười) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù.

Bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về vật chứng vụ án: Xác nhận Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô Honda Wave, biển kiểm soát 12P1 - 209.78 cùng đăng ký xe, 01 bảo hiểm và giấy phép lái xe mang tên Tô Mạnh Đ cho anh Tô Mạnh Đ. Tịch thu hóa giá sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu gold, số Imei 355414070513993, máy đã qua sử dụng. Tịch thu tiêu hủy: 01 chìa khóa xe mô tô, thân chìa khóa màu trắng, không có số, một đầu gắn nhựa màu đen, có ghi chữ Honda. Trả lại số tiền 3.960.000 đồng tạm giữ của Nguyễn Văn B là số tiền bán xe mô tô biển kiểm soát 12P1 - 209.78 cho anh Đoàn Mạnh H.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản: Xác nhận thỏa thuận giữa bị cáo và anh Nguyễn Văn B, Đoàn Mạnh H, buộc anh Nguyễn Văn B còn phải trả anh Đoàn Mạnh H 1.540.000 đồng.

Bị cáo, các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Phần thủ tục tranh luận, bị cáo Nguyễn Trung D nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có lời bào chữa, tranh luận; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không tranh luận.

Lời nói sau cùng, bị cáo nhận biết hành vi trộm cắp tài sản là sai phạm, bị cáo mong được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã

được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố cơ bản đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Nhưng Điều tra viên, Kiểm sát viên có thiếu sót không thông báo kết quả điều tra, truy tố cho đương sự theo quy định tại khoản 4 Điều 232 và khoản 2 Điều 240 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên cần nghiêm túc rút kinh nghiệm.

[2] Về việc vắng mặt người tham gia tố tụng: Bị hại và người làm chứng Phạm Thị L vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt; người làm chứng Phùng Văn Q và Lê Ngọc T vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Lời khai của bị cáo phù hợp với tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có căn cứ xác định: Ngày 10/01/2023 tại trước cửa quán cháo Đào Hạnh, số 154 đường Tam Thanh, phường Tam Thanh, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Nguyễn Trung D có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô biển kiểm soát 12P1- 20978 trị giá 12.500.000 đồng của anh Tô Mạnh Đ.

[4] Với hành vi trên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Trung D phạm tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[5] Để quyết định mức hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá các căn cứ quyết định hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 50 của Bộ luật Hình sự như sau:

[6] Về tính chất vụ án và mức độ phạm tội của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng do muốn có tiền tiêu sài mà bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, đã xâm phạm trật tự an toàn xã hội; bị cáo trộm cắp tài sản trị giá 12.500.000 đồng mức độ phạm tội ít nghiêm trọng, nhưng hành vi trộm cắp tài sản thể hiện có sự chuẩn bị từ trước như mượn xe mô tô, đi đánh chìa khóa phụ, đăng tin trên mạng xã hội facebook để rao bán xe, trao đổi thỏa thuận việc mua bán xe, các hành vi thực hiện tội phạm diễn ra trong khoảng thời gian dài, thể hiện bị cáo sử dụng thủ đoạn tinh vi, có mục đích chiếm đoạt tài sản từ trước chứ không phải bỗng bộp nhất thời.

[7] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án tiền sự, chưa bị xử lý vi phạm

hành chính, xử lý kỷ luật, được đánh giá là có nhân thân tốt.

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[9] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội đã thực hiện; bị cáo đã tác động em trai trả lại tiền từ hợp đồng giao dịch dân sự vô hiệu cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Đoàn Mạnh H; có xác nhận của chính quyền địa phương là gia đình liệt sĩ, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[10] Đánh giá các căn cứ quyết định hình phạt như trên, thấy cần thiết xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[11] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không tài sản có giá trị nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[12] Về vật chứng vụ án: Đối với chiếc điện thoại di động loại Iphone 6S Plus bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội để giao dịch mua bán xe, nên cần tịch thu để tiêu hủy. Số tiền 3.960.000 đồng tạm giữ của anh Nguyễn Văn B là số tiền bán xe mô tô biển kiểm soát 12P1 - 209.78, anh Nguyễn Văn B tự nguyện nhất trí trả số tiền này cho anh Đoàn Mạnh H. Xét thấy, đối với các giao dịch dân sự liên quan đến mua bán xe mô tô biển kiểm soát 12P1 - 209.78, đối tượng giao dịch là tài sản trộm cắp, nên các giao dịch đều bị vô hiệu, các bên phải trả lại cho nhau những gì đã nhận. Do đó, bị cáo Nguyễn Trung D phải trả lại anh Nguyễn Văn B số tiền 5.500.000 đồng; anh Nguyễn Văn B phải trả lại anh Đoàn Mạnh H số tiền 11.000.000 đồng. Vì vậy, anh Nguyễn Văn B tự nguyện nhất trí trả số tiền 3.960.000 đồng cho anh Đoàn Mạnh H là có căn cứ chấp nhận.

[13] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn B và Nguyễn Mạnh Hùng thỏa thuận bị cáo trả số tiền 5.500.000 đồng cho anh Đoàn Mạnh H, anh Nguyễn Văn B trả số tiền 3.960.000 là số tiền đã nộp trong vụ án và trả tiếp số tiền 1.540.000 đồng còn thiếu cho anh Đoàn Mạnh H. Xét thấy, việc thỏa thuận này là phù hợp nội dung vụ án và quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Xác nhận trước khi mở phiên tòa, bị cáo đã trả số tiền 5.500.000 đồng cho anh Đoàn Mạnh H.

[14] Đối với chị Phạm Thị L là thợ làm chìa khóa, do chị Phạm Thị L không biết việc bị cáo Nguyễn Trung D đánh chìa khóa để trộm cắp tài sản nên không liên quan đến việc phạm tội.

[15] Đối với anh Nguyễn Văn B là người mua xe mô tô biển kiểm soát 12P1 - 209.78, quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xác minh làm rõ việc Nguyễn Văn B sử dụng số chứng minh thư và số tài khoản ngân hàng của Phùng Mạnh Quân để bán và nhận tiền với Đoàn Mạnh H, do việc Nguyễn Văn B bán xe mô tô trên tại thành phố Hà Nội, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành

phố Lạng Sơn đã chuyển các tài liệu liên quan đến Công an Quận Nam Từ Liêm, Công an thành phố Hà Nội để xem xét, xử lý. Do đó, Hội đồng xét xử kiến nghị Công an Quận Nam Từ Liêm, Công an thành phố Hà Nội tiếp tục điều tra làm rõ về hành vi của Nguyễn Văn B để xử lý hình theo quy định của pháp luật.

[16] Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Văn B phải thực hiện nghĩa vụ trả tiền, nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[17] Ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[18] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 2 điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 1, 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các Điều 357, 468, 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung D phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung D 10 (mười) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 13/01/2023.

3. Xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu gold, số Imei 355414070513993, máy đã qua sử dụng.

3.2. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chìa khóa xe mô tô, thân chìa khóa màu trắng, không có số, một đầu gắn nhựa màu đen, có ghi chữ Honda.

3.3. Trả cho anh Đoàn Mạnh H số tiền 3.960.000đ (ba triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng).

(Vật chứng nêu trên được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/5/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn; Giấy nộp tiền ngày 19/5/2023 vào tài khoản Kho bạc Nhà nước tỉnh Lạng Sơn).

4. Về trách nhiệm dân sự: Buộc anh Nguyễn Văn B phải trả cho anh Đoàn Mạnh H số tiền 1.540.000đ (một triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả tiền thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

5. Án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Trung D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

Buộc anh Nguyễn Văn B phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch nộp ngân sách Nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn;
- Công an Tp Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn (01 bản);
- Cơ quan THAHS Công an Tp Lạng Sơn (02 bản);
- Chi cục THA dân sự thành phố Lạng Sơn;
- Bị cáo, bị hại, người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Hải Ninh

